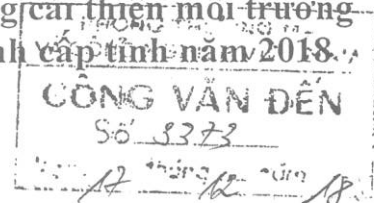


**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018.**



- B.T.Triệu.  
- Ban P. Chế

*Nguyen*  
17/12/18

MTK9  
18/12

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018**

Thực hiện Nghị Quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 2937/KH-UBND ngày 11/7/2018 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Đồng thời, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Chương trình hành động và các nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh đã cam kết với cộng đồng doanh nghiệp và với VCCI. Một số kết quả nổi bật như sau:

**1. Đánh giá chung:**

Năm 2018 là năm tỉnh Quảng Trị chọn chủ đề năm doanh nghiệp của tỉnh, với nhiều hoạt động trợ giúp doanh nghiệp đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả và có tính lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh; các chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp được HĐND tỉnh ban hành<sup>1</sup>. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ghi nhận có sự cải cách lớn nhất về thủ tục hành chính, thời gian thực hiện các TTHC được rút ngắn; chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện có sự đồng hành, hỗ trợ, duy trì các cuộc đối thoại, mô hình cà phê doanh nhân vào sáng thứ 7 hàng tuần nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành có liên quan thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư để tăng cường hơn nữa công tác hỗ trợ, giảm bớt đầu mối, giảm chi phí thời gian cho doanh nghiệp. UBND tỉnh đã tổ chức Hội thảo bàn về giải pháp nâng cao chỉ số PCI với sự tham gia của tất cả lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương, các phòng chuyên môn có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp. Lãnh đạo Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam cũng đã tham dự Hội thảo và cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho tỉnh.

<sup>1</sup> Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp giai đoạn 2018-2021.

## 2. Cụ thể thực hiện các chỉ số thành phần:

Cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Quảng Trị ghi nhận các nỗ lực cải cách của chính quyền tỉnh trên nhiều lĩnh vực. Cơ bản các chỉ số thành phần của PCI đều có sự tăng điểm, tuy nhiên tăng chưa cao so với các tỉnh khác. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ số thành phần	Năm 2016	Thứ hạng	Năm 2017	Thứ hạng	Tăng/giảm số với năm 2016
1	Tính minh bạch	6,33	22/63	6,59	14/63	+ 0,26
2	Gia nhập thị trường	8,97	5/63	8,03	22/63	- 0,94
3	Chi phí thời gian	6,70	27/63	6,31	36/63	- 0,39
4	Đào tạo lao động	6,20	26/63	6,23	39/63	+ 0,03
5	Cạnh tranh bình đẳng	5,00	35/63	4,76	46/63	-0,24
6	Tiếp cận đất đai	6,25	12/63	6,05	46/63	- 0,20
7	Tính năng động của chính quyền tỉnh	5,01	24/63	5,08	50/63	+ 0,07
8	Thiết chế pháp lý	5,76	20/63	5,39	52/63	- 0,37
9	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	4,47	61/63	5,83	55/63	+1,63
10	Chi phí không chính thức	4,77	59/63	4,16	59/63	- 0,61
	<b>ĐIỂM TỔNG HỢP</b>	<b>57,62</b>	<b>43/63</b>	<b>59,25</b>	<b>54/63</b>	<b>+ 1,63</b>

### 2.1. Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin:

Thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông: Tiếp tục duy trì tạo các gian hàng ảo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <http://quangtrisme.vn>; kêu gọi, hướng dẫn cho doanh nghiệp tham gia Cổng, từng bước hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong kinh doanh thương mại điện tử.

UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 6403/KH-UBND ngày 19/12/2017 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2018; ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 về việc phê duyệt dự án “ Phủ sóng điểm truy cập Internet không dây công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020”; Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 1/8/2018 về việc ban hành Đề án Xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến 2030.

Triển khai Quy hoạch phát triển Bưu chính Viễn thông - Công nghệ thông tin đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; Kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020; đưa vào vận hành dự án hệ thống GIS chuyên đề bưu chính, viễn thông. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin đạt trên 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Đến nay, hầu hết các văn bản điều hành của các cơ quan nhà nước được gửi nhận trên mạng; các thông tin về kinh tế - xã hội, đầu tư, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách pháp luật đều được công khai trên các trang thông tin của tỉnh, của các Sở, ngành và các địa phương.

## **2.2. Chỉ số gia nhập thị trường**

- Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp. Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp (Trước 01/7/2015 giải quyết bình quân 03 ngày làm việc, quy định tối đa là 05 ngày làm việc. Từ ngày 01/7/2015 đến nay giải quyết bình quân 02 ngày làm việc, quy định là 03 ngày làm việc).

- Thực hiện Công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Thông báo mẫu dấu sang phương thức điện tử, giải quyết trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể, Từ đầu năm đến 15/9/2018, toàn tỉnh có 244 doanh nghiệp và 103 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là hơn 1.554 tỷ đồng, tăng 7% về số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm 2017, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến thời điểm này là: 3.329 doanh nghiệp; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt gần 7 tỷ đồng; có 708 lượt doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi (tăng vốn điều lệ, mở rộng ngành nghề kinh doanh, địa chỉ, tên, thành viên....); giảm 8% so với cùng kỳ năm 2017. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 117 doanh nghiệp, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2017; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh là 63 doanh nghiệp, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2017.

- UBND tỉnh ban hành kế hoạch năm Doanh nghiệp 2018, HĐND tỉnh thông qua đề án Khởi nghiệp doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2018-2021 tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 18/7/2018.

## **2.3. Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, phối hợp VNPT thực hiện cơ chế điện tử để giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân nên chi phí thời gian để thực hiện các thủ

tục hành chính ngày càng được rút ngắn; Nổi bật như thời gian cấp phép thành lập doanh nghiệp, thời gian thẩm định chủ trương đầu tư...

Tiếp tục triển khai mô hình kiểm tra “một cửa, một lần dừng” nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hoá, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển người và hàng hoá qua biên giới giữa hai nước Lào Việt Nam.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên cơ sở tích hợp nhiều nội dung vào một cuộc thanh tra, kiểm tra đảm bảo một doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra 01 lần trong năm. Qua đó góp phần tránh chồng chéo, rút ngắn thời gian thanh tra thuế từ 30 ngày/cuộc xuống còn 5-7 ngày/cuộc, kiểm tra thuế từ 5 ngày/cuộc xuống còn 3 ngày/cuộc.

Thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008, từng bước nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

Rà soát, đánh giá lại và cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian mà các Doanh nghiệp phải thực hiện để hoàn thành thủ tục nộp thuế. Rà soát, đánh giá và hiện đại hóa các quy trình, thủ tục xuất nhập khẩu, đề xuất giảm thời gian thông qua hàng hóa xuất nhập khẩu cho Doanh nghiệp.

#### **2.4. Chỉ số Đào tạo lao động**

Hướng dẫn các địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động năm 2018; Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đợt 1 năm 2018 (nguồn vốn thuộc Ngân sách tỉnh); Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đợt 2 năm 2018 (nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách Trung ương); Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành danh mục, mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 02/07/2018 về việc Phê duyệt kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn đợt 3, năm 2018.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục tăng cường liên kết, đào tạo lao động, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị của các nước trong khu vực; tổ chức Hội nghị hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với Lào, Thái Lan.

*Năm 2018, Ước kết quả tuyển sinh đào tạo nghề cho 12.000 lao động (đạt 101,7% kế hoạch, kế hoạch đề ra 11.800 lao động). Cuối năm 2018, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54,43% (đạt 100,1% kế hoạch, kế hoạch đề ra 54,4%); tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 39,36% (đạt 101,1% kế hoạch, kế hoạch đề ra 38,93%); lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 29,1% (đạt 100% kế hoạch, kế hoạch trên 29%).*

Tỉnh đã xây dựng Kế hoạch tổ chức “Ngày hội thanh niên trường học với nghề nghiệp và việc làm” năm 2018 cho học sinh phổ thông huyện Hướng Hóa, Đakrông; với mục tiêu gắn cung - cầu trong đào tạo và sử dụng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh về chỉ số đào tạo lao động của tỉnh.

Các ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn lao động, Sở LĐ-TB&XH đã tổ chức Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị về chính sách, pháp luật lao động, tiền lương, việc làm, dạy nghề, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và công đoàn cho gần 750 người lao động, người sử dụng lao động và cán bộ công đoàn. Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, Câu lạc bộ Nữ doanh nghiệp cùng hơn 150 doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Công thương rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nghề cung ứng cho các doanh nghiệp tại các Khu công nghiệp của tỉnh, cụm Công nghiệp các địa phương, chuẩn bị cho Hội nghị ký kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục tăng cường liên kết đào tạo lao động, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị của các nước trong khu vực; xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với Lào, Thái Lan.

Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động về lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ Quy định cho tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm.

- Tổ chức thu thập thông tin cơ bản về thực trạng lao động, việc làm, trình độ chuyên môn, biến động lao động và thực trạng nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động thông qua hoạt động tổng hợp thông tin về thị trường lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về thị trường lao động làm cơ sở hoạch định chính sách về việc làm, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực.

Thu thập thông tin về thực trạng và nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động theo nghề và trình độ đào tạo làm cơ sở để giới thiệu lao động cho các doanh nghiệp mới khởi nghiệp.

Hướng dẫn cho các doanh nghiệp có sử dụng người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng và thân nhân chủ yếu của người có công với cách mạng làm việc không theo hợp đồng lao động khi làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được hỗ trợ một phần chi phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

## **2.5. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng**

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp giai đoạn 2018-2021; Theo đó, quy định áp dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh, không phân biệt dự án trọng nước và dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, không phân biệt các thành phần kinh tế.

Thực hiện công bố công khai quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, thành phố,

thị xã. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực về đất đai, nguồn vốn, khoáng sản giữa DNNN với DNTN và giữa DN nhỏ với DN lớn.

Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

Công khai, minh bạch các quy định của Luật quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng; Các thủ tục hành chính về hải quan.

Thực hiện các giải pháp để cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng như: các chương trình tín dụng, lãi suất và thủ tục vay vốn, các chính sách ưu đãi đối với các ngành, lĩnh vực... tạo điều kiện cho Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

## **2.6. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất**

Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Thực hiện việc cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết theo cam kết của Lãnh đạo UBND tỉnh với các nhà đầu tư. Tăng cường đổi mới công tác thẩm định, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (từ 50 ngày xuống còn 40 ngày); rút ngắn thời gian thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược từ 45 ngày xuống còn 30 ngày; rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản từ 50 ngày xuống còn 45 ngày nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hoàn thành thủ tục đầu tư.

Tổ chức chương trình đối thoại doanh nghiệp lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2018 với sự tham gia của hơn 40 doanh nghiệp; Tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất hướng giải quyết. Phối hợp, tham gia thanh kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng đất của các nhà đầu tư; Tuyên truyền, phổ biến về Luật đất đai.

Thực hiện tốt các quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn tỉnh một cách công khai, minh bạch, công bằng và kịp thời. Tích cực tháo gỡ các vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án thu hút đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (Trong năm 2018, đã tiếp nhận và kịp thời giải quyết phản ánh của cá nhân, tổ chức về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng cho 10 trường hợp). Thẩm định nhu cầu sử dụng đất và tham gia ý kiến các dự án đầu tư. Triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm phục vụ đấu giá trong thuê đất của các doanh nghiệp.

## 2.7. Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh

Theo điều tra thì 63% doanh nghiệp đồng ý rằng UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân. Tuy nhiên có những sáng kiến hay ở cấp tỉnh nhưng chưa được thực thi tốt ở các Sở, ngành cũng như Lãnh đạo tỉnh có chủ trương, chính sách đúng đắn nhưng không được thực hiện tốt ở cấp huyện. Vì vậy các đơn vị, địa phương cần có sự thay đổi, vận dụng một cách linh hoạt hơn các chủ trương, chính sách của tỉnh để tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp. Đặc biệt trong năm vừa qua 59% doanh nghiệp đồng ý rằng vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp được kịp thời tháo gỡ qua đối thoại doanh nghiệp. 97% doanh nghiệp nhận được phản hồi của cơ quan quản lý nhà nước sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc và 69% doanh nghiệp hài lòng với cách giải quyết đó.

UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hoạt động năm Doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị - 2018. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các chuyên mục về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp; phối hợp với Báo Quảng Trị tuyên truyền, đưa tin về chủ đề năm doanh nghiệp. Tại các cuộc giao ban, đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đã đều lồng ghép để tuyên truyền, phổ biến các chính sách về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp. Ngoài ra, đã chủ động đăng tải trên trang trang thông tin điện tử của tỉnh các văn bản, chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp.

Tham mưu sắp xếp lịch họp lý, kịp thời đề Lãnh đạo tỉnh nghe và cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo của cơ quan có thẩm quyền trình; Tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân để tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời, nhanh chóng, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Vào ngày 15/8/2018, tỉnh đã tổ chức Cà phê doanh nhân có sự tham gia của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, các sở ngành và một số doanh nghiệp trên địa bàn để cùng tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cùng doanh nghiệp.

Chủ trì tổ chức phối hợp với các đơn vị liên quan kết nối liên thông Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị với hệ thống một cửa điện tử của tỉnh nhằm triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (từ mức độ 3 trở lên) trên Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị.

Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên mạng thông tin điện tử của tỉnh. Tổ chức duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành qua mạng như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng, đường dây nóng tiếp nhận ý kiến...

Kiểm tra việc phân loại văn bản, cập nhật nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; kiểm tra việc cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Phần mềm theo dõi, chỉ đạo. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Đánh giá tiến độ, chất

lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao so với yêu cầu đề ra.

UBND tỉnh mời cán bộ của VCCI Việt Nam vào tổ chức Hội thảo bàn giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 và các năm tiếp theo, với sự tham gia của các Sở, ngành cấp tỉnh và đại diện lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố.

Với quyết tâm của Lãnh đạo tỉnh xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, thông thoáng và nhiều cam kết mạnh mẽ của Chủ tịch UBND tỉnh, tình hình cấp phép đầu tư trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả khả quan. Trong 11 tháng đầu năm 2018, tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư 42 dự án, với tổng vốn 4.393 tỷ đồng (trong đó, các dự án thực hiện trong Khu kinh tế, KCN tỉnh 9 dự án với tổng vốn đầu tư 1.349 tỷ đồng). Một số dự án lớn như: Trường liên cấp hội nhập quốc tế Ischool Quảng Trị, Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 1; Nhà máy Điện mặt trời LIG; Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao FAM-Quảng Trị; Khu đô thị sinh thái biển AE resort - Cửa Tùng, Quảng Trị... Trong năm 2018, có 28 dự án được nhà đầu tư triển khai thực hiện, với giá trị giải ngân đạt gần 2.900 tỷ đồng (trong đó có 4 dự án cấp mới trong năm 2018 giải ngân đạt hơn 700 tỷ đồng). Dự kiến cả năm 2018 cấp phép đầu tư cho khoảng 45 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký ước đạt 7.000 tỷ đồng.

## **2.8. Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự:**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/1/2018 thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Riêng kết quả rà soát năm 2017: tổng số văn bản được rà soát là 464 văn bản, trong đó: số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ là 70 văn bản, số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần là 8 văn bản; số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ là 33 văn bản.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đến năm 2012”; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Nhằm tăng cường hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giúp các doanh nhân, doanh nghiệp được tiếp cận thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, dễ dàng, thuận lợi và phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, từ đó tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, doanh nhân; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp được tiếp cận thông tin pháp luật chính xác, kịp thời và phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong việc tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong việc tổ chức hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 3/4/2018 về hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp năm 2018; Kế hoạch số 1274/KH-UBND ngày 6/4/2018 thực hiện Đề án



“Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2011-2015, đến năm 2020”; Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin; Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết 08/2018/NQ-HĐND tỉnh

Các Sở, ban ngành và địa phương đã thực hiện việc thiết lập, niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị (thông qua bộ phận tiếp nhận hoặc hòm thư góp ý) và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, TTHC cũng như thái độ thực thi công việc của cán bộ, công chức trực tiếp xử lý.

Duy trì công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất; thường xuyên tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của công dân, tổ chức làm cơ sở cho việc chỉ đạo, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo giải quyết nhanh chóng, kịp thời theo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp các bên đương sự.

Về thúc đẩy phát triển đội ngũ Luật sư và trọng tài: Ban hành Quyết định số 06/QĐ-STP ngày 5/1/2018 về phê duyệt Kế hoạch hoạt động hỗ trợ tư pháp năm 2018; Đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư cho 2 trường hợp; Cấp giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh Công ty Luật TNHH 2 thành viên Bình minh tại Quảng Trị và văn phòng Luật sư Tín Pháp.

## **2.9. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp**

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 ban hành chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2021; Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 2860/KH-UBND ngày 06/7/2018 về chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch số 4280/KH-UBND ngày 01/10/2018 về hỗ trợ, kết nối đưa sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ; Dự án “Mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Triển khai thực hiện Đề án Phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3725/QĐ-UBND ngày 29/12/2017. Tuyên truyền, phổ biến về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018 – 2022 và thông báo đăng ký hồ sơ dự án thuộc Chương trình phát triển CNHT năm 2019.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng Công nghệ thông tin trong kinh doanh thương mại điện tử thông qua mô hình công nghệ thông tin doanh nghiệp nhỏ và vừa Quảng Trị, hệ thống thư điện tử hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng Cổng

thông tin đối ngoại Quảng Trị tại địa chỉ <http://thongtindoingoai.quangtri.gov.vn> (song ngữ Việt Anh).

Trong 9 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tổ chức 5 hội chợ trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, Hội chợ - Lễ hội mua sắm Xuân Quảng Trị 2018 được tổ chức từ ngày 30/12/2017 đến ngày 8/1/2018 tại Trung tâm Dịch vụ - Hội nghị tỉnh Quảng Trị, với quy mô 250-300 gian hàng; Hội chợ thương mại huyện Hải Lăng năm 2018 được tổ chức từ ngày 12 đến ngày 18/3/2018 tại thị trấn Hải Lăng, với quy mô 200-250 gian hàng; Hội chợ triển lãm Thương mại - Du lịch huyện Hướng Hóa năm 2018 được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 22/6/2018; Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung – Tây Nguyên – Nhịp cầu Xuyên Á Quảng Trị được tổ chức từ ngày 24 đến ngày 30/7/2018; Hội chợ, triển lãm thương mại hàng tiêu dùng huyện Vĩnh Linh năm 2018 được tổ chức từ ngày 10 đến ngày 17/8/2018.

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh triển khai thực hiện các Đề án Xúc tiến thương mại quốc gia 2018 theo đúng nội dung, tiến độ được phê duyệt, đảm bảo chất lượng hiệu quả. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Vận động doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm trong năm như: Hội chợ Thương mại Quốc tế Festival Huế 2018, Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng 2018; Hội chợ Công thương Quảng Nam năm 2018, Hội chợ - triển lãm Giống và Nông nghiệp CNC...

Tổ chức thành công hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy hải sản tỉnh Quảng Trị ngày 25/7/2018. Tại Hội nghị đã có 40 biên bản ghi nhớ và 3 hợp đồng được ký kết với các nhà phân phối: Big C miền Trung; Siêu thị Co.opmartt Quảng Trị..... Triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình XTTM tỉnh năm 2018.

Tỉnh cũng đã tích cực hướng dẫn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu trong bước đầu tiếp cận cũng như hỗ trợ về thủ tục pháp lý trong quá trình thực hiện dự án. Cụ thể như: liên hệ Cục Điện lực và năng lượng tái tạo – Bộ Công thương hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan thực hiện các thủ tục đàm phán các Hợp đồng BOT dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; Đề xuất Chính phủ bổ sung dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị vào Tổng sơ đồ điện VII để có cơ sở kêu gọi đầu tư. Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư các Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 1 và Hướng Phùng 1, Hướng Phùng 2 để sớm vận hành, đưa vào khai thác. Tiếp tục hướng dẫn, tạo điều kiện để các nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu triển khai xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ, điện gió, điện khí và điện mặt trời trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí XTTM tỉnh năm 2018 đối với 8 Đề án với tổng kinh phí 1.039.311.000 đồng. UBND tỉnh đã phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh năm 2018 tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 1/3/2018.

Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu nhằm nâng cao chất lượng, danh tiếng của các sản phẩm nổi tiếng, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Trong năm 2018 Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành hướng dẫn cho 4 tổ chức/cá nhân lập thủ tục đăng ký nhãn hiệu tại Cục

sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ xây dựng mới 10 website TMĐT cho 10 doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020. Phê duyệt hỗ trợ cho 25 đơn vị từ nguồn kinh phí khuyến công tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ 1.135 triệu đồng. Năm 2018, Quảng Trị được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia với 03 đề án với tổng kinh phí hỗ trợ là 950 triệu đồng. Hiện các đề án đang được triển khai theo tiến độ đề ra.

Quỹ phát triển KH&CN tỉnh duy trì và cho vay có hiệu quả đối với 3 doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư kỹ thuật, dây chuyền công nghệ mới đầu tư và sản xuất, góp phần hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đang tiến hành lấy ý kiến các ngành về Quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2025.

Tổ chức 54 phiên giao dịch việc làm (đạt 108% so với kế hoạch), trong đó gồm: 40 phiên giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm; 10 phiên tổ chức định kỳ tại Sàn giao dịch việc làm huyện Hướng Hóa, 02 phiên chuyên đề phục vụ nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và 02 phiên giao dịch việc làm lưu động tại các cụm xã. Có 837 lượt đơn vị đăng ký tham gia tuyển dụng lao động, tuyển sinh đào tạo nghề. Trong đó, có 337 lượt đơn vị tham gia tuyển dụng trực tiếp tại Sàn giao dịch việc làm; có 1.269 lao động tìm được việc làm trong nước, xuất khẩu lao động thông qua sàn giao dịch việc làm.

Rút ngắn 2/3 thời hạn cấp giấy phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp so với qui định tại Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBH ngày 25/10/2016 của Bộ lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Tập huấn, huấn luyện, tư vấn cho hơn 120 doanh nghiệp vừa và nhỏ xây dựng hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn OHSAS. Hỗ trợ một phần kinh phí cho 13 đơn vị, doanh nghiệp để tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động từ nguồn Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do Trung ương hỗ trợ (524 triệu đồng)

*Ước tính năm 2018 toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho khoảng 11.000 lượt lao động (đạt 115,8 % kế hoạch), trong đó: 6.200 lượt lao động làm việc trong tỉnh, 2.800 lượt lao động làm việc ngoài tỉnh và 2.000 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó làm việc ở nước Lào: 500 lao động, xuất khẩu lao động 1.500 lao động (đạt 166,7% kế hoạch). Phân theo thị trường lao động: Nhật Bản 856 lao động; Hàn Quốc 165 lao động; Đài Loan 412 lao động; Malaysia 20 lao động; các thị trường khác 47 lao động).*

Giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Bảo đảm an ninh trật tự và xử lý kịp thời các vụ việc gây mất an ninh, trật tự các doanh nghiệp, nhà máy, các khu công nghiệp, khu kinh tế...

## **2.10. Chỉ số Chi phí không chính thức**

UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017; Báo cáo tự chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh năm 2017 và dự thảo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2018 trong đó chú trọng kiểm tra việc thực hiện một cửa, một cửa liên thông để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và nâng cao chất lượng của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

Xây dựng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đề án về sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính cấp huyện, xã, thôn, tổ và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW. Theo đó, sắp xếp lại đầu mối công tác XTĐT ở các Sở, Ban ngành để thành lập Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư, Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công.

Rà soát, cắt giảm các thủ tục liên quan đến công tác thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy định tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 9/5/2014 của UBND tỉnh.

Kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác kiểm tra thuế, hải quan; Xử lý kịp thời cán bộ có hành vi sách nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

### **II. Vướng mắc, khó khăn**

#### **1. Lĩnh vực đất đai:**

- Các doanh nghiệp khi cần mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn. (tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn khi mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh của tỉnh là 28% trong khi tỷ lệ này của cả nước là 25%).

- Mặt bằng sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, chủ yếu là thuê lại nhà dân nên rất bất cập khi cần mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thường còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án (Chiếm tỷ lệ 19%, trong khi tỉnh cao nhất là Cao Bằng tỷ lệ 32%, tỉnh thấp nhất là Sóc Trăng tỷ lệ 2%).

- Theo quy định của Luật đất đai thì việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, sau thời điểm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có một số dự án đăng ký đầu tư phát sinh chưa có trong kế hoạch, do đó phải lập kế hoạch bổ sung trình UBND tỉnh phê duyệt làm kéo dài thời gian giao đất, thuê đất triển khai dự án.

- Công tác qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các dự án chậm được phê duyệt và công bố, qui hoạch chi tiết xây dựng đô thị còn thiếu; Chưa tạo được quỹ đất sạch để cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư (chỉ có một số diện tích đất tại các khu, cụm công nghiệp đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng), vì vậy doanh nghiệp, nhà đầu tư phải tự thỏa thuận với người sử dụng đất nên chi phí bồi thường GPMB cao, mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư.

## **2. Về tiếp cận tài liệu:**

- Các doanh nghiệp khó khăn trong việc tiếp cận tài liệu pháp lý về quy hoạch, thuế, thông tin đấu thầu cũng như các chính sách, ưu đãi đầu tư của tỉnh có điểm số 3,15, tăng so với năm 2016 ( điểm số 3,05). Khi chủ doanh nghiệp phải dành quá nhiều thời gian để tìm hiểu và thực hiện các thủ tục hành chính thì có thể gây tổn hại đến năng suất doanh nghiệp do họ không còn nhiều thời gian cho các hoạt động chính.

- Sau khi có công văn đề nghị cung cấp thông tin gửi các cơ quan quản lý nhà nước thì thời gian chờ đợi để có kết quả khá lâu, ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

- Độ mở của trang web tỉnh khá cao và tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào trang web nhiều, nhưng thông tin của trang web còn hạn chế thông tin về thủ tục, chính sách của tỉnh.

## **3. Lĩnh vực lao động việc làm**

- Các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thu hút được nhiều lao động nên tuyển sinh học nghề và giới thiệu việc làm gặp nhiều khó khăn.

- Do khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, nhiều doanh nghiệp chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc tham gia chưa đầy đủ cho người lao động hoặc đã tham gia nhưng còn nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế làm thiệt thòi quyền lợi của người lao động.

- Chất lượng nguồn lao động trên địa bàn tỉnh chưa cao, đặc biệt là lao động có tay nghề và qua đào tạo.

## **4. Lĩnh vực công nghệ thông tin**

- Hạ tầng kỹ thuật triển khai ứng dụng thông tin vẫn còn thiếu đồng bộ

- Việc triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước còn thiếu thống nhất trong chỉ đạo và điều hành công việc qua mạng; do đó ảnh hưởng đến công tác cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các doanh nghiệp chưa được đẩy mạnh để gắn với việc phát triển thương mại điện tử, chủ yếu mới dừng lại ở bước tìm kiếm thông tin.

- Nguồn kinh phí chi cho việc triển khai ứng dụng CNTT và kinh phí chi cho hoạt động phát triển nguồn nhân lực CNTT còn hạn chế, không đáp ứng việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm giúp đội ngũ CBCC tỉnh bắt kịp với sự phát triển của công nghệ mới.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như địa phương đến các tổ chức, cá nhân đôi lúc chưa kịp thời.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khai thác và công khai các loại thủ tục hành chính cũng như sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa nhịp nhàng, chặt chẽ và có hiệu quả. Chưa mạnh dạn và chưa có bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

## 5. Lĩnh vực thuế:

- Đối với doanh nghiệp: Đa số doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, một số doanh nghiệp ít quan tâm tới việc tham dự (hoặc chỉ cử kế toán tham dự) các lớp tập huấn chính sách thuế mới (kể cả ít tham gia đối thoại) nên khó khăn cho cơ quan thuế trong việc nắm bắt và giải quyết những vướng mắc của doanh nghiệp.

- Về bộ máy quản lý của doanh nghiệp còn hạn chế về nhân sự, nhất là bộ máy kế toán, cá biệt có trường hợp kế toán doanh nghiệp này làm dịch vụ cho hàng chục doanh nghiệp khác, dẫn đến thường phát sinh việc chậm trễ, sai sót, gây khó khăn cho doanh nghiệp và cơ quan thuế trong phối hợp hướng dẫn thực hiện.

- Nhiều chính sách pháp luật mới, các ứng dụng mới về tin học, cơ quan thuế đã triển khai nhưng doanh nghiệp cập nhật chậm trễ hoặc ít quan tâm. Có doanh nghiệp không thấy hết được những lợi ích của các ứng dụng, giải pháp tính triển khai nhằm giảm thời gian chi phí của doanh nghiệp như khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử...

## 6. Một số vấn đề khác

- Hoạt động thanh tra vẫn còn tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra các Sở, Ban ngành và Kiểm toán Nhà nước nên khó khăn trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm toán và gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động.

- Rất ít doanh nghiệp sử dụng tòa án để giải quyết tranh chấp. Mặt khác, tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế còn chậm.

- Thời gian cấp phép đăng ký kinh doanh chỉ từ 2-3 ngày. Tuy nhiên, sau đó để thực hiện các thủ tục như giải phóng mặt bằng, thuế, hải quan, xây dựng để doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động lại khá dài, mất đến 1 tháng thậm chí là hơn.

- Nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ công tác CCTTHC chưa đáp ứng so với nhu cầu thực tế.

- Hạ tầng kỹ thuật về môi trường tại các Khu, cụm công nghiệp còn hạn chế gây khó khăn cho các doanh nghiệp đang hoạt động trong việc xử lý chất thải

- Tinh thần phục vụ và kiến tạo của đội ngũ cán bộ công chức mặc dù ngày càng được cải thiện nhưng có lúc chưa đáp ứng được kỳ vọng của doanh nghiệp và người dân.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí phục vụ cho hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một số đơn vị còn thiếu đồng bộ.

- Ở địa phương, một số phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chưa có chương trình hành động cụ thể, chưa nhận thức đầy đủ về tính cấp thiết và tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp tại Khu thương mại đặc biệt Lao Bảo đã không còn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Một số dự án triển khai chậm tiến độ, năng lực tài chính của một số nhà đầu tư còn hạn chế, việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Một số nhà đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh chưa ổn định,

hiệu quả đầu tư thấp hoặc không báo cáo tình hình kiểm tra thực hiện dự án theo quy định, gây khó khăn cho việc kiểm tra, rà soát tiến độ và thu hồi dự án.

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp và Kiến nghị, đề xuất**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới:**

**Thứ nhất:** Chỉ đạo các ngành, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh và của từng đơn vị về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị định hướng đến năm 2020 thực hiện Nghị Quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp năm 2020. Trọng tâm các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2021. Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công; Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư.

- UBND tỉnh và các địa phương tổ chức Hội nghị đối thoại Doanh nghiệp ít nhất 2 kỳ trong năm 2019, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị để kịp thời giải quyết cho doanh nghiệp; duy trì có hiệu quả mô hình cà phê danh nhân.

- Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh cần phát huy vai trò trong việc tuyên truyền các chủ trương, nỗ lực của tỉnh trong việc cải cách hành chính, đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp để các doanh nghiệp hiểu khi trả lời các phiếu khảo sát của PCI đúng với thực tế, tránh tình trạng giao cho cấp dưới trả lời, không nắm bắt đầy đủ tình hình dẫn đến trả lời thiếu chính xác, là giảm điểm của các chỉ số thành phần PCI.

- Tổ chức hội nghị triển khai chính sách mới cho người nộp thuế; Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhằm tuyên truyền phổ biến, giải đáp các chế độ, chính sách, vướng mắc về thuế, nâng cao sự minh bạch, chuyên nghiệp, liêm chính cũng như đổi mới trong hoạt động của ngành.

- Đẩy nhanh đề án xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chính thống, kịp thời cập nhật, công khai minh bạch và nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của tỉnh, các Sở ban ngành và địa phương; xây dựng, vận hành hiệu quả trang, cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp; chia sẻ thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên các mạng xã hội.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ trong hoạt động đăng ký kinh doanh. Hỗ trợ tối đa để doanh nghiệp nhanh chóng hoàn tất thủ tục, đi vào hoạt động chính thức trong thời gian nhanh nhất.

- Về hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, thực hiện nghiêm túc cam kết của Chủ tịch tỉnh đó là không quá 10 ngày kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, nhà đầu tư được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư; Hỗ trợ tốt công tác giải phóng mặt bằng, mở rộng mặt bằng sản xuất. Áp dụng chính sách ưu đãi tối đa cho doanh nghiệp trong khung quy định của Chính phủ về miễn,

giảm tiền thuê, tiền thuê đất, thuê mặt nước, đất đai, bảo vệ môi trường; Bố trí quỹ đất sạch để nhà đầu tư xây dựng nhà ở tập trung cho công nhân.

**Thứ hai:** Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 9 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

**Thứ ba:** Tổ chức thực hiện nghiêm túc lộ trình thoái phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020.

**Thứ tư:** Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ giúp đỡ các nhà đầu tư về thủ tục để sớm khởi công các dự án động lực tại Khu kinh tế Đông Nam. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại KKT Đông Nam Quảng Trị từ nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

Tiếp tục khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế để phát triển thương mại - dịch vụ, nhất là trên tuyến hành lang kinh tế Đông-Tây. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo, xây dựng kết cấu hạ tầng Cửa khẩu quốc tế La Lay. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng các sản phẩm du lịch mới đồng thời với khai thác, phát huy hiệu quả các di tích sản phẩm du lịch đặc trưng của Quảng Trị. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, liên doanh, liên kết với các tỉnh miền Trung và các địa phương trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển du lịch

Huy động các nguồn lực đầu xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Xây dựng Đề án cơ chế hỗ trợ áp dụng cho Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị trình Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đảm bảo tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư, hoạt động ổn định.

**Thứ năm:** Chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục rà soát, thực hiện cải cách thủ tục hành chính các lĩnh vực mà Doanh nghiệp còn gặp nhiều phiền hà nhất (theo khuyến nghị của VCCI ): Thuế, phí, lệ phí, đất đai và Bảo hiểm xã hội, giảm tối đa thời gian làm việc để nhanh chóng giải quyết cho doanh nghiệp. Một mặt giảm thiểu tối đa các chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải trả, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp. Giảm tỷ lệ doanh nghiệp thường phải trả các khoản chi phí không chính thức và tỷ lệ tình trạng những nhiều khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp xuống dưới 50%.

**Thứ sáu:** Chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương liên quan cung cấp thông tin, các tài liệu pháp lý, quy hoạch để nhà đầu tư tiếp cận một cách thuận tiện nhất. Cần bổ sung và cập nhật thông tin về chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư của



tỉnh ở trang web tỉnh, web các sở ngành để doanh nghiệp dễ dàng có được một cách nhanh chóng.

## 2. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ

- Kính đề nghị Chính phủ quan tâm hỗ trợ kỹ thuật về phát triển công nghệ thông tin để triển khai đồng bộ hệ thống các chỉ số thành phần liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Kính đề nghị Chính phủ quan tâm xây dựng, thiết kế các khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng giao tiếp, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa; đồng thời bố trí kinh phí để tổ chức tập huấn cho các tỉnh.

- Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được Quốc hội ban hành và các Nghị định hướng dẫn đã có hiệu lực, kính đề nghị Chính phủ dành một khoản ngân sách hỗ trợ cho các ngành, địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018, nhiệm vụ năm 2019, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo Văn phòng Chính phủ./.

### Nơi nhận:

- VPCP; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- VCCI;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, TH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

